TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:11/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2026
"V/v Tranh chấp Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ T.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Phi H;

Ông Sơn M.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Ngọc P – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 3-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 3-Vĩnh Long: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 3-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1990 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp T H, xã T Q, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Ấp S C, phường V T, tỉnh An Giang;

2. Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1987 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp T H, xã T Q, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2025, nguyên đơn Chị Nguyễn Kim T trình bày:* Vào năm 2013, Chị Nguyễn Kim T và Anh Trương Văn H do quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn số 40/2014, quyển số 01, ngày 17/5/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Quới (BL 05). Trong thời gian chung sống vợ chồng có hai người con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 10/6/2014 và Trương Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 17/9/2018. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Nay Chị Nguyễn Kim T xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nên yêu cầu Toà án nhân dân Khu vực 3-Vĩnh Long giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T yêu cầu ly hôn Anh Trương Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp T H, xã T Q, tỉnh Vĩnh Long.

- Về con chung: Chị Nguyễn Kim T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 10/6/2014; Trương Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 17/9/2018, Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 17/12/2025 của Chị Nguyễn Kim T trình bày: Do Chị T bận đi làm nên không đến theo giấy triệu tập của Toà án được nên Chị T xin vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải; Xin vắng mặt tại phiên toà xét xử sơ thẩm và cam kết không có bất cứ khiếu nại gì về sau.

* Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 16/01/2026 của Anh Trương Văn H trình bày: Do anh H bận đi làm nên không đến theo giấy triệu tập của Toà án được nên anh H xin vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải; Xin vắng mặt tại phiên toà xét xử sơ thẩm và cam kết không có bất cứ khiếu nại gì về sau. Đối với yêu cầu khởi kiện của Chị T, anh H có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trương Văn H đồng ý yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Kim T.

- Về con chung: Anh Trương Văn H đồng ý cho Chị Nguyễn Kim T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 10/6/2014; Trương Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 17/9/2018, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Nguyên đơn trình bày:* Xin vắng mặt.

- *Bị đơn trình bày:* Xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đăng ký thường trú tại xã Tân Quới, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Kim T và Anh Trương Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên toà xét xử sơ thẩm. Do đó, căn cứ theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa Chị Nguyễn Kim T và Anh Trương Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đã là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Trong cuộc sống hôn nhân của Chị Nguyễn Kim T và Anh Trương Văn H đã xảy ra sự việc vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau dẫn đến thường xuyên

xảy ra cự cãi làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đồng thời, Anh Trương Văn H đồng ý yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Kim T. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Kim T và Anh Trương Văn H là phù hợp quy định Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Kim T và Anh Trương Văn H có 02 người con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 10/6/2014 và Trương Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 17/9/2018. Chị Nguyễn Kim T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của Chị Nguyễn Kim T và nguyện vọng của bé Trương Thị Ngọc M và Trương Nguyễn Ngọc V mong muốn được sống cùng Chị T.

Xét ý kiến của Anh Trương Văn H đồng ý cho Chị Nguyễn Kim T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 10/6/2014 và Trương Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 17/9/2018, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Ghi nhận sự thoả thuận của Chị T và anh H về con chung. Giao Chị Nguyễn Kim T trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 10/6/2014 và Trương Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 17/9/2018, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Kim T và Anh Trương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Chị Nguyễn Kim T là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 35, 39 và Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 19, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Kim T Anh Trương Văn H.

2. Về con chung: Giao Chị Nguyễn Kim T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 10/6/2014 và Trương Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 17/9/2018.

Anh Trương Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Kim T Anh Trương Văn H không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Kim T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Nguyễn Kim T được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án đã nộp theo biên lai thu số 0009846 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Vậy Chị Nguyễn Kim T đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND TXBM: 01
- Chi cục THADS TXBM: 01
- Ủy ban xã Tân Quới: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

Nguyễn Thị Lệ T